

UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
**CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ
VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 669 /CV.VTS
V/v thông báo kê khai giá
dịch vụ hoa tiêu hàng hải

Vũng Tàu, ngày 29 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam

Thực hiện Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá và Thông tư 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2014/TT-BTC.

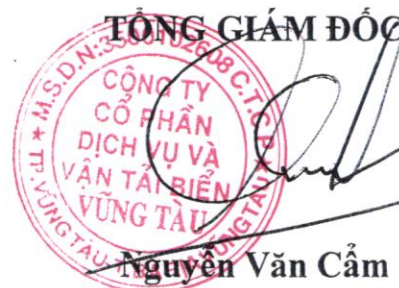
Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu xin thông báo đến Cục Hàng hải Việt Nam Bảng kê khai mức giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Công ty thực hiện việc kê khai giá và gửi văn bản kê khai giá về Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính và công khai giá trên Website Công ty www.vungtauship.com theo quy định.

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 01/01/2023.

Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu: VT, TC-KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Cẩm

- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Ngô Thị Hồng Liên
- Số điện thoại liên lạc: 0918.005.839
- Email: hong.lien@vungtauship.com
- Số fax: (0254) 3858919

**Ghi nhận ngày nộp văn bản thông báo kê khai giá
của cơ quan tiếp nhận**

Vũng Tàu, ngày 29 tháng 12 năm 2022

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Ban hành kèm theo Công văn số 668 /CV.VTS ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu)

1. Mức giá kê khai

STT	Tên dịch vụ cung ứng	Qui cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành (đã bao gồm thuế GTGT 8%)	Mức giá kê khai mới (đã bao gồm thuế GTGT 10%)	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa						
1.1	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời, di chuyển trong khu vực cảng dầu khí. Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 2.200.000 đồng/lượt dẫn tàu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 số GCN: HT 3804/2.22.31	Đồng/GT/HL	37,80	38,50	0,7	0,0185
1.2	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải tại các tuyến dẫn tàu: Thị Vải (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 550.000 đồng/lượt dẫn tàu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 số GCN: HT 3804/2.22.31	Đồng/ GT/HL	43,20	44	0,8	0,0185

STT	Tên dịch vụ cung ứng	Qui cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành (đã bao gồm thuế GTGT 8%)	Mức giá kê khai mới (đã bao gồm thuế GTGT 10%)	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.3	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có sử dụng dịch vụ hoa tiêu mà khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý. Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 330.000 đồng/lượt dẫn tàu	Theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 số GCN: HT 3804/2.22.31	Đồng/GT	64,80	66,00	1,2	0,0185
1.4	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có sử dụng dịch vụ hoa tiêu mà khoảng cách dẫn tàu từ 05 hải lý trở lên. Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 330.000 đồng/lượt dẫn tàu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 số GCN: HT 3804/2.22.31	Đồng/ GT/HL	27	27,5	0,5	0,0185
1.5	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với các loại tàu thuyền ngoài quy định tại 1.1, 1.2, 1.3, 1.4. Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 550.000 đồng/lượt dẫn tàu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 số GCN: HT 3804/2.22.31	Đồng/ GT/HL	27	27,5	0,5	0,0185